TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số**: 40/**2019/HS-ST
Ngày: 18-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân 1. Ông Trần Công Tài

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 18/7/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/TLST-HS ngày 31/5/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 44/2019/QĐXXST-HS ngày 02/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện H đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1992 tại không rõ nơi sinh; Tên gọi khác D; Nơi cư trú: tổ 10, ấp 01 thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước ; Nghề nghiệp: Bảo vệ ; Trình độ học vấn: Được trung tâm bảo trợ xã hội T giảng dạy, phổ cập đến chương trình lớp 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T không xác định được năm sinh và bà Ngô Phương T_1 không xác định được năm sinh; Bị cáo chưa có vợ ; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt ngày từ 21/3/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Anh Trần Quốc B, sinh năm 1985; chị Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1992. (Vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, ấp 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng: Nguyễn Văn C sinh năm 1973(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp V, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/3/2019 Nguyễn Văn K đi qua văn phòng của công ty TNHH một thành viên xuất nhập khẩu L, công ty này thuê lại nhà xưởng kho bãi của công ty TNHH một thành viên T. Do cửa văn phòng chỉ đóng mà không cài then bên trong nên K đẩy cửa vào bên trong phòng thấy trên bàn làm việc có một máy tính xách tay nên K lấy trộm sau đó đem ra bãi đất trống trong khuôn viên của công ty cào đất lên cất giấu.

Đến 07 giờ ngày 21 tháng 3 năm 2019 anh Trần Quốc B phát hiện bị mất máy tính sách tay nên đã báo lực lượng công an, qua công tác đấu tranh với K, bị cáo đã nhận trộm máy tính của anh Bảo vào đêm 20/3/2019.

Quá trình điều tra, K còn thừa nhận vào khoản 21 giờ ngày 10/12/2018 K có trộm một chiếc nhẫn vàng của chị L (vợ anh B) khoảng 22 giờ ngày 15/12/2018 có trộm một dây chuyền của anh B trong phòng ở của anh B.

Sau khi trộm được dây chuyền và nhẫn bị cáo cất trong người được 5 ngày do sợ bị phát hiện nên đã đem số vàng trộm được giấu ngoài bãi đất trống trong khuôn viên công ty nơi bị cáo được nhận làm bảo vệ.

- Căn cứ kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTTTHS ngày 21/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H:

- Máy tính xách tay có giá 6.160.000đ.

- Dây chuyền và mặt dây chuyền có giá 14.363.000đ.

- Nhẫn vàng có giá 2.774.000đ

Bản cáo trạng số 39/CT-VKSHQ ngày 31/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 173 điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm khoản g khoản 1 điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 09 tháng đến 12 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo không nói.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với thời gian và địa điển xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đầy đủ cơ sở khách quan xác định vào ngày 10/12/2018 bị cáo đã trộm một nhẫn vàng của chị Nguyễn Thị Mai L, đến ngày 15/12/2018 trộm một dây chuyền vàng và mặt dây chuyền của anh Trần Quốc B, đến ngày 20/3/2019 trộm máy tính xách tay của anh B.

Do bị cáo là người được công ty TNHH một thành viên T nhận làm bảo vệ cho công ty, biết rõ việc anh B đi lúc nào, về lúc nào nên bị cáo lợi dụng khi vợ chồng anh Trần Quốc B ra ngoài, hoặc đêm đã ngủ say, bản thân bị cáo lại là nhân viên bảo vệ nên không có sự nghi ngờ. Bị cáo đã lén lút trộm tài sản đem cất giấu với ý định có dịp sẽ đem đi bán, nhưng bị cáo chưa bán được.

Sau khi bị phát hiện, cơ quan điều tra đã thu hồi được máy tính xách tay của anh B. Đối với nhẫn, dây chuyền vàng không tìm thấy.

Tuy không tìm được, nhưng qua trình bày của bị hại, những tài liệu mà bị hại cung cấp (giấy mua bán nữ trang) và lời khai bị hai thừa nhận cũng có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn K ngoài lần trộm máy tình xách tay, trước đó có hai lần trộm vàng.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bởi hành vi của mình.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 2 lần trở lên qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp nên được cấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu hồi máy tính xách tay, trả cho bị hại đúng qui định.

01 áo thun màu đỏ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng theo đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 17.137.000đ nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Tội trộm cắp tài sản".

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm tù. Thời gian tính tù từ ngày 21/3/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày tính từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

[3]Về trách nhiệm dân sự:

Do bị hại không yêu cầu bồi thường nên hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự ;

Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun màu đỏ. Vật chứng này kèm theo hồ sơ vụ án, khi nào bản án có hiệu lực pháp luật Tòa án sẽ chuyển đến Chi cục thi hành án để thi hành.

[5] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với bị hại do vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Thành Liêm

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Hớn Quản;*
- *Bị cáo và đương sự;*
- *Bộ phận HSNVCS CA Hớn Quản;*
- *Phòng HSNVCS CA tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS huyện Hớn Quản;*
- *Lưu hồ sơ.*